

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/DS-ST.**

Ngày: 20/7/2021.

*“V/v tranh chấp do chậm
thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và bà Trần Thị Minh H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Viết H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Trần Viết H trình bày:

Năm 2020 ông Nguyễn Ngọc M có thuê máy móc của tôi để mức đào ao, tôi đã thực hiện xong toàn bộ khối lượng hai bên đã thỏa thuận và chốt sổ với số tiền 53.000.000 đồng. Sau đó, vì ông M chưa có tiền trả nên hai bên có lập Giấy xác nhận nợ vào ngày 26/2/2020 và chia thành 03 đợt trả, đợt cuối cùng phải trả là khoảng tháng 7 đến tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, đến nay ông M vẫn chưa trả tiền cho tôi. Do đó, tại đơn khởi kiện đề ngày 26/2/2021 tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc M phải trả số tiền nợ tính đến ngày 01/02/2021 là 54.272.000 đồng, trong đó theo giấy nhận nợ là 53.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày chậm trả là ngày 01/11/2020 đến ngày 01/02/2021 là 1.272.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã trả số tiền 30.000.000 đồng cho tôi vào ngày 16/3/2021 và tôi cũng đã làm đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung: Chỉ yêu cầu ông M phải trả cho tôi số tiền còn lại là 23.000.000 đồng và không yêu cầu ông M phải trả lãi. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, tôi đề

ngợi Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc M phải trả cho tôi số tiền nợ còn lại là 23.000.000 đồng và không yêu cầu ông M phải trả lãi.

Tại biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn – ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Giấy xác nhận nợ mà ông Trần Viết H cung cấp cho Tòa án đúng chữ viết và chữ ký của tôi. Tôi thừa nhận có nợ ông H đúng như số tiền mà ông H đã yêu cầu Tòa án buộc tôi phải trả. Do đó, ngày 16/3/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy tôi đã trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông H, còn lại số tiền 23.000.000 đồng thì tôi hẹn ông đến 20/6/2021 tôi sẽ thực hiện trả cho ông H. Tuy nhiên, sau khi tôi về đối chiếu với sổ sách mà tôi với ông H làm công trình đào ao từ năm 2018 đến năm 2019 thì tôi với ông H chưa đối chiếu sổ sách các năm 2018, 2019 để chốt sổ mà chỉ đối chiếu sổ sách của năm 2020 nên tôi đề nghị ông H phải đối chiếu sổ sách và quyết toán các năm 2018, 2019 là bao nhiêu để tôi thanh toán toàn bộ số nợ cho ông H, để từ nay về sau tôi và ông H chấm dứt mọi quan hệ nợ nần với nhau nhưng ông H không hợp tác để cùng nhau đối chiếu sổ sách. Vì vậy, tôi không trả số tiền nợ còn lại là 23.000.000 như tôi đã cam kết tại biên bản hòa giải ngày 16/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Viết H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc M phải trả số tiền theo Giấy xác nhận nợ ngày 26/02/2020 là 53.000.000 đồng. Ông Trần Viết H cung cấp 01 Giấy xác nhận nợ đề ngày 26/02/2020 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Ông Nguyễn Ngọc M, trú tại thôn Sơn An, xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

Ngày 16/3/2021 và tại phiên tòa, ông H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông Trần Viết H chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc M phải trả số tiền nợ còn lại là 23.000.000 đồng. Không yêu cầu ông M phải trả lãi. HĐXX xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện, không bị ép buộc và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét điều kiện có hiệu lực của hợp đồng:

Ông Nguyễn Ngọc M và ông Trần Viết H cùng ký 01 Giấy xác nhận nợ đề ngày 26/02/2020 là có thật. Hai bên thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó, 01 Giấy xác nhận nợ đề ngày 26/02/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Trần Viết H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Nguyễn Ngọc M phải trả số tiền 23.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc M thừa nhận còn nợ ông Trần Viết H số tiền 23.000.000 đồng và tại biên bản hòa giải ngày 16/3/2021 ông M hẹn đến 20/6/2021 sẽ trả cho ông H nhưng đến nay ông M không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H.

Ông M cho rằng, sau khi về đối chiếu với sổ sách làm công trình đào ao từ năm 2018 đến năm 2019 thì ông H chưa tính toán sổ sách mà chỉ đối chiếu sổ sách của năm 2020 nên đề nghị ông H phải đối chiếu sổ sách và quyết toán các năm 2018 và năm 2019 là bao nhiêu để thanh toán toàn bộ số nợ cho ông H. Xét thấy, việc đối chiếu sổ sách làm công trình đào ao từ năm 2018 đến năm 2019 không liên quan đến việc xác nhận nợ của năm 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông M không cung cấp các tài liệu, chứng cứ và không có đơn yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, trường hợp có tranh chấp sau khi về đối chiếu với sổ sách làm công trình đào ao từ năm 2018 đến năm 2019 thì ông M có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Vì vậy, căn cứ vào các Điều 280; 351; 352; 357 của Bộ luật dân sự. HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Viết H số tiền là 23.000.000 đồng.

[4] Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958, thuộc diện người cao tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M không có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do đó, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.150.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn là ông Trần Viết H số tiền ạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004152 ngày 26/2/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 280; 351; 352; 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện của nguyên đơn – ông Trần Viết H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Viết H số tiền nợ còn lại là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Trần Viết H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc M không thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ Luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Ngọc M **phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).**

Hoàn trả cho nguyên đơn là ông Trần Viết H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000 đồng (**Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng**) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004152 ngày 26/2/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/7/2021) nguyên đơn, bị đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

